

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Cán bộ hưu trí huyện Tam Bình.

2. Ông Mai Thanh Liêm – Phó Trưởng Phòng - Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin huyện Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thanh Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Nhà văn hóa xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với:

* **Bị cáo:** **Bùi Mộc S**, sinh năm 1984 tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Kim C; có vợ Đinh Thị Bé H và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015); Anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992);

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 11/7/2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18/3/2017 bị cáo S đi từ nhà của mình đến nhà của Nguyễn Lê Duy A tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để dự tiệc sinh nhật con của A. Tại tiệc sinh nhật bị cáo S gặp ông Phạm Văn H và NLC1, sinh năm 1983 ngụ ấp S, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, ông H và anh NLC1 lên tặng hoa cho người hát nhạc sống và cả hai cùng bị té; cùng lúc này bị cáo S nhìn thấy cho rằng cả hai đang đánh nhau nên đến can ngăn thì bị người khác quơ tay ngang trúng mặt (không biết là ai) nên bị cáo S tức giận bỏ ra về; ông H thì được NLC2 ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đưa về nhà của NLC2 nghỉ.

Khi về đến nhà, bị cáo S nhận được điện thoại của bạn rằng NLC2 đã báo công an về việc đánh nhau tại tiệc sinh nhật con anh A. Sơn tức giận lấy dao tự chế tại nhà của S đi đến nhà NLC2 để đánh nhau với NLC2. Trên đường đi bị cáo S gặp NLC3 ngụ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe mô tô chạy ngang nên bị cáo S dùng lời hăm dọa yêu cầu NLC3 chở S đến nhà NLC2. Khi đến nhà NLC2 thì Bùi Mộc S một mình cầm dao tự chế đi vào nhà NLC2, lúc này S thấy ông H cầm 01 (một) đoạn sắt nên S nghĩ ông H bên vực NLC2 nên S cầm dao tự chế tiến về phía ông H đang đứng. Ông H bỏ chạy. Sơn cầm dao tự chế đuổi theo. Khi đến khu vực sân sau nhà NLC2, S dùng dao tự chế mang theo chém ông H nhưng trúng vào cột nhà. Ông H bị vấp ngã. S tiếp tục dùng dao chém ông H trúng vào vùng mặt bên phải ông H gây thương tích sau đó dùng cán dao đánh nhiều cái vào người ông H; thấy ông H chảy nhiều máu nên S dừng tay và ra xe NLC3 chở về và rời khỏi địa phương.

Ông H được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long điều trị đến ngày 22/3/2017 thì xuất viện và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Mộc S.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/2017/TgT ngày 08/5/2017 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Phạm Văn H: Gãy xương gò má cung tiếp bên phải, sẹo vết thương má phải kích thước 5,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (mười bốn phần trăm).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 86cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm, có một bề mặt lưỡi mũi nhọn, trên lưỡi dao có 05 lỗ hình tròn, bề bằng nơi rộng nhất là 07cm, cán dao tròn có đường kính 03cm bằng kim loại màu trắng quấn băng keo màu đen, trong cán dao có 01 đoạn gỗ, trọng lượng dao là 01kg; 01 (một) thanh kim loại hình vuông dài 107cm, có kích thước 01x01cm, hai đầu có hàn thanh sắt hình tròn hình chữ “V”.

Vào ngày 13/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với bị can Bùi Mộc S về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 104 Bộ luật

hình sự. Do bị can không có mặt tại địa phương nên vào ngày 28/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Bùi Mộc S. Đến ngày 11/7/2017 thì Bùi Mộc S ra đầu thú tại Công an huyện T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Mộc S đã tác động gia đình bồi thường tiền thuốc điều trị vết thương, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) cho bị hại Phạm Văn H. Ngoài ra, người bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số: 33/CTr-VKS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo **Bùi Mộc S** về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện vì mâu thuẫn nhỏ trong lời nói. Bị cáo dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 14% mặc dù trước đó giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, từ đó thể hiện tính hung hăng, côn đồ của bị cáo. Bị cáo rượt đuổi bị hại từ phía trước nhà của anh Thức đến phía sân sau, bị cáo chém một cái nhưng bị hại tránh né kịp. Bị cáo tiếp tục chém 01 cái trúng mắt của bị hại gây thương tích bị cáo mới chịu dừng tay. Bị cáo sử dụng rượu là chất kích thích dẫn đến không còn tỉnh táo để kiểm soát, làm chủ hành vi của mình. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phổ biến pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình kiến nghị đến chính quyền địa phương cần tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân, có kế hoạch chương trình cụ thể, nhiều hình thức, biện pháp phù hợp cho từng nhóm đối tượng trên địa bàn huyện; tăng cường công tác kiểm tra, giáo dục đối với những đối tượng có biểu hiện liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật để họ hiểu biết và từ bỏ ý định phạm tội.

Từ những phân tích trên, kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14: tuyên bố bị cáo Bùi Mộc S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị xử phạt bị cáo S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 6.000.000 đồng; người bị hại Phạm Văn H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần cho ông H, ông H đồng ý nhận số tiền này.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao bằng kim loại dài 86cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm, có một bề mặt lưỡi mũi nhọn, trên lưỡi dao có 05 lỗ hình tròn, bề bằng nơi rộng nhất là 07cm, cán dao tròn có đường kính 03cm bằng kim loại màu trắng quấn băng keo màu đen, trong cán dao có 01 đoạn gỗ, trọng lượng dao là 01kg;

+ 01 (một) thanh kim loại hình vuông dài 107cm, có kích thước 01x01cm, hai đầu có hàn thanh sắt hình tròn hình chữ “V”.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại. Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng, làm những việc có ích cho xã hội và làm việc phụ giúp gia đình, mẹ già, nuôi hai con nhỏ. Bị cáo cảm ơn Hội đồng xét xử.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/3/2017 tại nhà của NLC2 thuộc ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Bùi Mộc S đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại dài 86cm là hung khí nguy hiểm chém trúng vào mặt của ông Phạm Văn H gây thương tích 14% (Mười bốn phần trăm).

Hành vi của bị cáo sử dụng dao bằng kim loại gây thương tích cho ông H với tỷ lệ thương tích 14% là yếu tố định tội theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo nhận thức được xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị cơ quan pháp luật xử lý nhưng vẫn thực hiện, chứng tỏ bị cáo có ý thức xem thường pháp luật.

Theo quy định tại tiểu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 và điểm c, tiểu mục 2.2, mục 2, phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: “con

dao bằng kim loại dài khoảng 86cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm là hung khí nguy hiểm”.

Bị cáo S không có mâu thuẫn gì với ông H mà dùng dao chém gây thương tích cho ông H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo S.

Hành vi của bị cáo S được đưa ra xét xử tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với mức độ phạm tội này, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên, về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi lượng hình.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Con dao bị cáo S sử dụng gây thương tích cho ông Phạm Văn H có đặc điểm: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 86cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm, có một bề mặt lưỡi mũi nhọn, trên lưỡi dao có 05 lỗ hình tròn, bề bằng nơi rộng nhất là 07cm, cán dao tròn có đường kính 03cm bằng kim loại màu trắng quấn băng keo màu đen, trong cán dao có 01 đoạn gỗ là công cụ sử dụng để phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) thanh kim loại hình vuông dài 107cm, có kích thước 01x01cm, hai đầu có hàn thanh sắt hình tròn hình chữ “V” là của NLC2, NLC2 không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Phạm Văn H đã nhận xong tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, bị cáo S tự nguyện bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho ông H 5.000.000 đồng và ông H đồng ý nhận tiền bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo S.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi Mộc S thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí được chính quyền địa phương xác nhận ngày 30/11/2017 nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo S theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là có căn cứ.

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Bùi Mộc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Bùi Mộc S 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/7/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn H đã nhận xong số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, ngày công lao động, tổn thất tinh thần là 6.000.000^d (sáu triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Mộc S bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho người bị hại Phạm Văn H số tiền 5.000.000^d (năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài 86cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 33cm, có một bề mặt lưỡi mũi nhọn, trên lưỡi dao có 05 lỗ hình tròn, bề bằng nơi rộng nhất là 07cm, cán dao tròn có đường kính 03cm bằng kim loại màu trắng quấn bằng keo màu đen, trong cán dao có 01 đoạn gỗ.

- 01 (một) thanh kim loại hình vuông dài 107cm, có kích thước 01x01cm, hai đầu có hàn thanh sắt hình tròn hình chữ “V”.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2017.

4/ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Bùi Mộc S.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng